

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/DS-ST.

Ngày: 14-5-2021.

V/v: “Tranh chấp HĐ mua bán”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương.

2/ Bà Mai Thị Bỉ.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến – Thư ký tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 tháng 4 và ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 190/2020/TLST-DS, ngày 23/12/2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định xét xử số 19/2021/QĐXXST-DS, ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Võ Thị Q, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xx N, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L (văn bản ủy quyền ngày xx/11/20). Có mặt.

2/ Bị đơn: Bà Kiều Thị L1, sinh năm: 19xx. Có mặt.

Địa chỉ: Số xx, ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh L.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Kiều Thị Kim T, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và những lời trình bày tại phiên tòa của đại diện nguyên đơn là bà Võ Thị Q như sau:

Từ năm 2014 đến năm 2017, bà L có bán thức ăn tôm cho bà Kiều Thị L1. Ngày 01/4/2019 giữa bà L và bà L1 có chốt nợ lại với nhau, bà L1 còn nợ của bà L số tiền là 75.000.000đ. Nay bà L yêu cầu bà L1 trả số tiền còn nợ 75.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Tại đơn khởi kiện, bà L yêu cầu bà L1 trả tiền lãi 1%/tháng với số tiền là 14.250.000đ, nay bà xác định không yêu cầu tính lãi.

2. Bị đơn Kiều Thị L1 trình bày:

Từ năm 2014 đến năm 2017 bà có mua thức ăn tôm của bà Nguyễn Thị L. Ngày 01/4/2019 bà và bà L có chốt nợ với nhau, bà còn nợ bà L số tiền là 75.000.000đ. Sau đó, bà có trả cho bà L 2 lần, mỗi lần 5.000.000đ (bà không nhớ thời gian trả) với số tiền 10.000.000đ, khi trả không có làm giấy nợ.

Nay bà đồng ý trả cho bà L số tiền còn nợ 65.000.000đ nhưng do điều kiện khó khăn xin trả dần mỗi năm 10.000.000đ cho đến khi hết nợ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kiều Thị Kim T có đơn xin vắng mặt nhưng tại biên bản hòa giải ngày 26/4/2021 có ý kiến như sau: Bà là con dâu của Nguyễn Thị L. Bà không có đến nhà bà L1 yêu cầu trả nợ cho bà L cũng như không có nhận tiền của bà L1 trả cho bà L.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa: Các đương sự trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự, đúng quan hệ tranh chấp. Việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả nguyên đơn số tiền còn nợ là 75.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Bà Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu bà Kiều Thị L1 phải trả số tiền mua thức ăn thủy sản còn nợ và

bà L1 đang sinh sống tại huyện Tân Trụ nên làm phát sinh quan hệ “tranh chấp hợp đồng mua bán” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại các Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Bà Kiều Thị Kim T có đơn yêu cầu vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Kiều Thị L1 hoàn trả số tiền mua thức ăn thủy sản còn nợ là 75.000.000đ. Tại phiên tòa, Kiều Thị L1 thừa nhận có mua thức ăn thủy sản và còn nợ bà L số tiền là 75.000.000đ. Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bà L1 còn nợ bà L số tiền mua thức ăn thủy sản là 75.000.000đ.

[4] Tại phiên tòa, bà L1 xác định bà Kiều Thị Kim T không có nhận của bà số tiền 10.000.000đ để trả cho bà L phù hợp với ý kiến của bà T. Bà L1 trình bày có trả cho bà L số tiền 10.000.000đ nhưng đại diện nguyên đơn không thừa nhận. Bà L1 không biết đã trả số tiền 10.000.000đ cho ai, thời gian trả và không cung cấp được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu bị đơn. Ngày 01/4/2019 bà L1 và bà L có chốt lại số tiền bà L1 còn nợ bà L là 75.000.000đ và tại phiên tòa bà L1 đồng ý trả cho bà L còn nợ số tiền là 75.000.000đ nên Hội đồng xét xử buộc bà L1 trả cho bà L số tiền 75.000.000đ.

[5] Về tiền lãi: Tại phiên tòa, đại diện của bà L rút lại yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của bà L.

[6] Về phương pháp thanh toán: Bị đơn yêu cầu được thanh toán số tiền 75.000.000đ bằng cách trả 10.000.000đ/năm cho đến khi hết số nợ, song đại diện nguyên đơn không đồng ý nên Tòa án cũng không thể chấp nhận yêu cầu trả dần của bị đơn.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L1 phải chịu án phí trên số tiền trả cho bà L. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho bà L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L tranh chấp hợp đồng mua bán với bà Kiều Thị L1.

Buộc bà Kiều Thị L1 phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền mua thức ăn thủy sản còn nợ là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ yêu cầu tính lãi của bà Nguyễn Thị L đối với bà Kiều Thị L1 trả số tiền lãi 14.250.000đ.

Về án phí:

Bà Kiều Thị L1 phải nộp số tiền 3.750.000đ (Ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.231.250đ (Hai triệu, hai trăm ba mươi một nghìn, hai trăm năm mươi đồng) theo biên lai số 0004395 ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Long An;

-VKSND huyện Tân Trụ;

-THA DS huyện Tân Trụ;

-Các đương sự;

-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thoa